

Số: 370/2023/QĐST-HNGĐ

TP., ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 427/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Hoàng Mỹ B**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **Tổ I, phường T, TP., tỉnh Thái Nguyên**

- Bị đơn: **Anh Phùng Trung D**, sinh năm 1981

HKTT: **Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Hoàng Mỹ B** và **anh Phùng Trung D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: **Chị Hoàng Mỹ B** và **anh Phùng Trung D** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Chị B** và **anh D** có 02 con chung là **Phùng Thị Hải B1**, sinh ngày 23/7/2013 và **Phùng Trọng N**, sinh ngày 23/6/2014. Các đương sự thống nhất: **Chị B** trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các đương sự không yêu cầu

giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Dũng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **B** tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị **B** 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000372 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- VKSNDTPTN
- Chi cục THADSTPTN
- UBND thị trấn Trại Cau;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị An**